

CÂU HỎI ÔN TẬP KÈM TRA 1 TIẾT – KIỂM TRA HỌC KÌ 2
MÔN : GIÁO DỤC CÔNG DÂN- LỚP 11
NĂM HỌC 2016-2017

PHẦN I
CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

BÀI 9

Câu 1: Để tạo điều kiện hòa bình, ổn định cho công cuộc xây dựng CNXH nhà nước cần phải làm gì ?

- A. Đấu tranh chống lại các âm mưu diễn biến. B. Đảm bảo cho trật tự xã hội được ổn định.
C. Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.
D. Đảm bảo cho tình hình an ninh trong nước được giữ vững.

Câu 2: Tính dân tộc của nhà nước ta được thể hiện như thế nào ?

- A. Phát huy truyền thống, giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc.
B. Nhà nước kế thừa, phát huy truyền thống, bản sắc tốt đẹp của dân tộc; Có chính sách dân tộc đúng đắn.
C. Làm tốt chính sách dân tộc, tạo môi trường bình đẳng để các dân tộc có điều kiện phát triển.
D. Phát triển kinh tế ở các vùng dân tộc thiểu số.

Câu 3: Thế nào là nhà nước pháp quyền ?

- A. Là nhà nước của giai cấp cầm quyền. B. Là nhà nước quản lý mọi mặt của đời sống xã hội bằng pháp luật.
C. Là quyền lực thuộc về giai cấp ban hành ra luật pháp. D. Là nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Câu 4: Thời kì quá độ lên CNXH ở trên phạm vi cả nước ở nước ta bắt đầu từ khi nào ?

- A. 1945. B. 1975 C. 1930 D. 1954.

Câu 5: Một trong những trách nhiệm của công dân trong việc tham gia xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam ?

- C. Đấu tranh chống lại tư tưởng quan liêu bao cấp.
D. Phê phán đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật.

Câu 6: Ai đã đưa ra quan niệm "Chuyên chính vô sản...không phải chỉ là bạo lực đối với bọn bóc lột, và cũng không phải chủ yếu là bạo lực..." ?

- A. V.I.Lênin. B. Ph.Ăngghen. C. S.Phuriê. D. Mác.

Câu 7: Trong các chức năng của nhà nước chức năng nào giữ vai trò căn bản quyết định ?

- A. Chức năng văn hóa, giáo dục. B. Chức năng kinh tế.
C. Chức năng tổ chức và xây dựng. D. Chức năng đảm bảo an ninh chính trị.

Câu 8: Lịch sử phát triển của xã hội loài người đã tồn tại những kiểu nhà nước nào sau đây?

- A. Nhà nước CHNL, phong kiến, tư bản chủ nghĩa, XHCN.
B. Nhà nước nguyên thủy, phong kiến, tư sản, XHCN.
C. Nhà nước nguyên thủy, chủ nô, phong kiến, XHCN.
D. Nhà nước nguyên thủy, chủ nô, tư sản, XHCN.

Câu 9: Lịch sử phát triển của xã hội loài người đã tồn tại bao nhiêu kiểu nhà nước?

- A. 4 B. 3 C. 6 D. 5

Câu 10: Tính nhân dân của nhà nước ta được thể hiện như thế nào ?

- A. Nhà nước thể hiện ý chí của giai cấp thống trị trong xã hội.
B. Nhà nước ta là nhà nước của dân, vì dân, do nhân dân lập nên và tham gia quản lý.
C. Nhân dân là những người lãnh đạo đất nước.
D. Nhà nước phải phục tùng mệnh lệnh của dân.

Câu 11: Bản chất giai cấp công nhân của nhà nước ta được thể hiện tập trung nhất ở đâu ?

- A. Giai cấp công nhân.
- B. Toàn thể dân tộc.
- C. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- D. Quần chúng nhân dân lao động.

Câu 12: Trong các kiểu nhà nước Nhà nước nào khác về chất so với các nhà nước trước đó?

- A. Phong kiến.
- B. Tư bản chủ nghĩa.
- C. Chiếm hữu nô lệ.
- D. XHCN.

Câu 13: Nhà nước xuất hiện do đâu?

- A. Do ý muốn chủ quan của con người.
- B. Do lực lượng siêu nhiên áp đặt từ bên ngoài vào.
- C. Do ý chí của giai cấp thống trị.
- D. Là một tất yếu khách quan.

Câu 14: Ai là người đưa ra tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH ?

- A. Phạm Văn Đồng.
- B. Hồ Chí Minh.
- C. Lênin.
- D. Đặng Tiểu Bình.

Câu 15: Trong lịch sử xã hội loài người nhà nước xuất hiện khi nào?

- A. Thời kì đầu CSNT.
- B. Xuất hiện chế độ tư hữu TLSX.
- C. Thời kì giữa xã hội CSNT.
- D. Cuối xã hội chiếm hữu nô lệ.

BÀI 10

Câu 1: Một yếu tố không thể thiếu để xây dựng nền dân chủ XHCN là gì ?

- A. Pháp luật, nhà tù.
- B. Pháp luật, kỉ luật, kỉ cương.
- C. Pháp luật, quân đội.
- D. Pháp luật, kỉ luật.

Câu 2: Nền dân chủ XHCN là nền dân chủ của ai?

- A. Người thừa hành trong xã hội.
- B. Giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân lao động.
- C. Giai cấp công nhân.
- D. Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân.

Câu 3: Nền dân chủ XHCN dựa trên hệ tư tưởng nào?

- A. Giai cấp công nhân.
- B. Hệ tư tưởng Mac – Lenin.
- C. Giai cấp nông dân.
- D. Giai cấp tư sản.

Câu 4: Nền dân chủ XHCN dựa trên cơ sở kinh tế như thế nào?

- A. Chế độ công hữu về TLSX.
- B. Kinh tế nhiều thành phần.
- C. Kinh tế XHCN.
- D. Chế độ tư hữu về TLSX.

Câu 5: Nội dung cơ bản của nền dân chủ XHCN trong lĩnh vực kinh tế là gì?

- A. Quyền làm chủ của nhân dân lao động đối với tư liệu sản xuất.
- B. Quyền được tham gia tổ chức và quản lý sản xuất.
- C. Quyền có việc làm và thu nhập.
- D. Quyền tự do mua bán, sản xuất kinh doanh

Câu 6: Dân chủ là gì?

- A. Quyền lực cho giai cấp áp đảo trong xã hội.
- B. Quyền lực cho giai cấp thống trị.
- C. Quyền lực thuộc về nhân dân.
- D. Quyền lực cho giai cấp chiếm số đông trong xã hội.

Câu 7: Nền dân chủ XHCN là của ai ?

- A. Của tầng lớp tri thức.
- B. Của người nắm quyền lực.
- C. Nhân dân lao động.
- D. Giai cấp cầm quyền.

Câu 8: Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp là hình thức chủ yếu của chế độ dân chủ nào?

- A. Dân chủ tập trung.
- B. Dân chủ trực tiếp.
- C. Dân chủ đại diện
- D. Dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp.

Câu 9: Đấu tranh với tệ nạn mê tín, dị đoan là biểu hiện của dân chủ ở lĩnh vực nào?

- A. Văn hóa.
- B. Chính trị.
- C. Tinh thần.
- D. Tư tưởng.

Câu 10: Nền dân chủ XHCN ra đời từ khi nào ?

- A. Khi nhà nước Phong kiến ra đời.
- B. Khi nhà nước XHCN ra đời.
- C. Khi loài người xuất hiện.
- D. Khi nhà nước Tư sản ra đời.

Câu 11: Công dân Việt Nam từ bao nhiêu tuổi thì có quyền ứng cử ?

- A. 23
- B. 20
- C. 21
- D. 22

Câu 12: Công dân Việt Nam từ bao nhiêu tuổi thì có quyền bầu cử ?

- A. 19 B. 18 C. 20 D. 21

Câu 13: Một trong những nguyên tắc cơ bản để xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân là gì ?

- A. Nhà nước quản lí mọi mặt của xã hội. B. Quyền lực thuộc về nhân dân.
C. Nhà nước làm chủ. D. Quyền lực tập trung trong tay nhà nước.

Câu 14: Đặc điểm của nền dân chủ XHCN là gì?

- A. Rộng rãi nhất và triệt để nhất trong lịch sử. B. Phát triển cao nhất trong lịch sử.
C. Hoàn bị nhất trong lịch sử. D. Tuyệt đối nhất trong lịch sử.

Câu 15: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được thực hiện trên các lĩnh vực nào?

- A. Kinh tế, chính trị, văn hóa, tinh thần. B. Chính trị, văn hóa, xã hội.
C. Kinh tế, chính trị, văn hóa. D. Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.

Câu 16: Nền dân chủ XHCN mang bản chất giai cấp nào?

- A. Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân. B. Giai cấp chiếm đa số trong xã hội.
C. Giai cấp công nhân. D. Giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân lao động.

BÀI 11

Câu 1: Theo quy định của Pháp lệnh dân số Mỗi cặp vợ chồng ở nước ta chỉ nên sinh bao nhiêu con ?

- A. Từ 2 đến 3 con. B. Có thể sinh tùy ý.
C. Từ 1 đến 2 con. D. Từ 1 đến 3 con.

Câu 2: Cơ cấu dân số là gì ?

- A. Là tổng dân số được phân loại theo giới tính, độ tuổi, dân tộc, trình độ học vấn, nghề nghiệp.
B. Là tổng dân số được phân loại theo giới tính, độ tuổi, dân tộc, trình độ học vấn, nghề nghiệp, tình trạng hôn nhân.
C. Là tổng dân số được phân loại theo giới tính, độ tuổi.
D. Là tổng dân số được phân loại theo giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp, tình trạng hôn nhân.

Câu 3: Tình hình việc làm ở nước ta hiện nay như thế nào ?

- A. Việc làm thiếu trầm trọng.
B. Là vấn đề không cần quan tâm nhiều.
C. Việc làm đã được giải quyết hợp lí.
D. Thiếu việc làm là vấn đề bức xúc ở cả nông thôn và thành thị.

Câu 4: Quy mô dân số là gì ?

- A. Là số người trong một đơn vị hành chính tại một thời điểm nhất định.
B. Là số người dân trong một quốc gia tại một thời điểm nhất định.
C. Là số người trong một quốc gia khu vực, vùng địa lý kinh tế tại thời điểm nhất định.
D. Là số người dân trong một khu vực tại thời điểm nhất định.

Câu 5: Nước ta muốn có quy mô, cơ cấu dân số và phân bố dân cư hợp lý để phát triển nhanh và bền vững thì phải làm như thế nào ?

- A. Có chính sách dân số đúng đắn. B. Phân bố lại dân cư hợp lý.
C. Khuyến khích tăng dân số. D. Giảm nhanh việc tăng dân số.

Câu 6: Nói đến chất lượng dân số là nói đến tiêu chí nào sau đây ?

- A. Yếu tố thể chất. B. Yếu tố thể chất, tinh thần.
C. Yếu tố tinh thần. D. Yếu tố thể chất, trí tuệ, tinh thần.

Câu 7: Hãy chỉ ra một trong các mục tiêu của chính sách dân số nước ta ?

- A. Nâng cao hiệu quả của chính sách dân số để phát triển nguồn nhân lực.
B. Nâng cao đời sống nhân dân để phát triển nguồn nhân lực.
C. Nâng cao chất lượng cuộc sống để phát triển nguồn nhân lực.

D. Nâng cao chất lượng dân số để phát triển nguồn nhân lực.

Câu 8: Nhằm giải quyết nhu cầu trước mắt và lâu dài, tăng thu nhập cho người dân nhà nước cần phải làm gì ?

A. Thúc đẩy sản xuất trong nước.

B. Đầu tư vốn cho người dân sản xuất nâng cao thu nhập.

C. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động.

D. Khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh.

Câu 9: Nhằm tăng thu nhập cho bản thân và gia đình, góp phần thúc đẩy sự phát triển chung của đất nước mỗi công dân cần phải làm gì ?

A. Có ý chí vươn lên nắm bắt KHKT, định hướng nghề nghiệp đúng, chủ động tìm kiếm việc làm.

B. Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trong điều kiện cho phép.

C. Chọn những ngành nghề phù hợp với khả năng của bản thân.

D. Dựa dẫm vào người khác để có cuộc sống sung túc.

Câu 10: Phân bố dân cư là gì ?

A. Là sự phân chia tổng số dân theo khu vực, vùng địa lý kinh tế hoặc đơn vị hành chính.

B. Là sự phân chia tổng số dân theo khu vực, vùng địa lý kinh tế.

C. Là sự phân chia tổng số dân theo khu vực.

D. Là sự phân chia tổng số dân theo khu vực, đơn vị hành chính.

Câu 11: Nhằm góp phần nâng cao chất lượng dân số về thể chất và tinh thần chúng ta cần phải làm gì ?

A. Nâng cao đời sống nhân dân. **B.** Nâng cao sự hiểu biết của người dân.

C. Tăng cường nhận thức, thông tin. **D.** Nâng cao hiệu quả đời sống của người dân.

Câu 12: Để tạo ra nhiều việc làm cho người lao động Nhà nước cần phải làm gì ?

A. Tăng cường đầu tư vốn. **B.** Tăng cường vốn đầu tư nước ngoài.

C. Thúc đẩy việc xây dựng các khu công nghiệp. **D.** Thúc đẩy phát triển sản xuất và dịch vụ.

Câu 13: Một trong những trách nhiệm của công dân đối với chính sách dân số là gì ?

A. Chấp hành tốt pháp luật về dân số. **B.** Thường xuyên cập nhật thông tin dân số.

C. Chấp hành chính sách dân số và giải quyết việc làm.

D. Chấp hành chính sách dân số, pháp luật về dân số.

Câu 14: Để khôi phục các làng nghề truyền thống, đẩy mạnh phong trào thanh niên lập nghiệp nhà nước cần phải làm gì ?

A. Khuyến khích làm giàu theo pháp luật, tự do hành nghề.

B. Nhà nước cần đầu tư đúng mức.

C. Hỗ trợ vốn cho các làng nghề truyền thống.

D. Khuyến khích thanh niên làm giàu chính đáng.

Câu 15: Hãy chỉ ra đâu là một trong các mục tiêu của chính sách giải quyết việc làm ở nước ta ?

A. Tăng tỉ lệ lao động qua đào tạo nghề. **B.** Giảm tỉ lệ thất nghiệp.

C. Giảm tỉ lệ thất nghiệp, tăng tỉ lệ lao động qua đào tạo nghề.

D. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn.

Câu 16: Để phổ biến rộng rãi các chủ trương, biện pháp kế hoạch hóa gia đình chúng ta cần phải làm gì ?

A. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục. **B.** Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền.

C. Làm tốt công tác tuyên truyền. **D.** Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục.

BÀI 12

Câu 1: Tài nguyên thiên nhiên thường chia làm mấy loại?

A. Ba loại: đất đai, động vật, thực vật. **B.** Ba loại: khoáng sản, đất đai, động thực vật.

C. Ba loại: không thể phục hồi, có thể phục hồi và khoáng sản.

D. Ba loại; không thể phục hồi, có thể phục hồi và vô tận.

Câu 2: Vì sao phải thực hiện mục tiêu chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường ?

- A. Để nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.
- B. Vì có tài nguyên thiên nhiên thì mới có thể phát triển kinh tế.
- C. Góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.
- D. Góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên cho thế hệ mai sau.

Câu 3: Nhà nước tạo điều kiện để mọi người dân tiếp cận thông tin môi trường bằng cách nào ?

- A. Xử phạt đối với các hành vi vi phạm để răn đe người dân.
- B. Thường xuyên giáo dục, tuyên truyền.
- C. Đẩy mạnh công tác vệ sinh môi trường ở khu dân cư.
- D. Tăng cường đội ngũ cán bộ quản lý về môi trường.

Câu 4: Bảo vệ môi trường là sự nghiệp của ai ?

- A. Của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân.
- B. Của mỗi cá nhân trong xã hội.
- C. Là trách nhiệm của nhà nước.
- D. Là sự nghiệp của các công ty môi trường.

Câu 5: Cách xử lý rác nào sau đây có thể giảm được ô nhiễm môi trường ?

- A. Phân loại và tái chế.
- B. Đổ tập trung vào bãi rác.
- C. Chôn sâu.
- D. Đốt và xả khí lên cao .

Câu 6: Vì sao phải mở rộng hợp tác quốc tế và khu vực trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ?

- A. Để giúp đỡ các nước trong lĩnh vực môi trường.
- B. Vì phải tuân theo luật môi trường quốc tế.
- C. Để học tập kinh nghiệm xử lý môi trường của các nước.
- D. Để giải quyết các vấn đề về bảo vệ môi trường chung với các quốc gia có liên quan.

Câu 7: Cần làm gì để khai thác tài nguyên và xử lý chất thải, rác, bụi, tiếng ồn ở các thành phố lớn ?

- A. Áp dụng công nghệ thô sơ.
- B. Đầu tư nguồn lực con người cho hoạt động khai thác và xử lý.
- C. Thành lập các công ty khai thác và xử lý môi trường.
- D. Áp dụng công nghệ hiện đại.

Câu 8: Việc khai thác, sử dụng tài nguyên cần phải được diễn ra như thế nào ?

- A. Khai thác, sử dụng tối đa tài nguyên thiên nhiên.
- B. Khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.
- C. Vì tài nguyên nước ta phong phú nên không cần phải tiết kiệm.
- D. Khai thác tối đa những tài nguyên có thể phục hồi.

Câu 9: Để khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên trước tiên chúng ta cần phải làm gì ?

- A. Không khai thác bừa bãi gây lãng phí tài nguyên rừng, suy thoái đất và ô nhiễm môi trường.
- B. Phục hồi những tài nguyên có thể phục hồi để sử dụng lâu dài.
- C. Sử dụng một cách có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- D. Xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm luật tài nguyên và môi trường.

Câu 10: Hoạt động giờ trái đất thường được diễn ra trong bao lâu ?

- A. 3 giờ.
- B. 2 giờ.
- C. 1 giờ.
- D. 4 giờ.

Câu 11: Để thực hiện mục tiêu của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường chúng ta cần có những biện pháp nào?

- A. Thực hiện tốt các phương hướng cơ bản của chính sách tài nguyên và môi trường.
- B. Gắn trách nhiệm và nghĩa vụ trong việc bảo vệ tài nguyên, môi trường.
- C. Gắn lợi ích với quyền của công dân trong chính sách tài nguyên và môi trường.
- D. Xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm.

Câu 12: Mục tiêu của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường nước ta hiện nay là gì?

- A. Sử dụng hợp lý, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, nâng cao chất lượng môi trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.
- B. Khai thác nhanh, nhiều tài nguyên để đẩy mạnh phát triển kinh tế.

- C. Có chính sách đúng đắn trong việc, phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, nhân tài.
- D. Thực hiện giáo dục toàn diện, đổi mới nội dung, phương pháp, cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, có chính sách thu hút nhân tài ...
- Câu 8:** Nhà nước đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ nhằm mục đích gì?
- A. Khai thác mọi tiềm năng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và công nghệ.
- B. Tạo ra thị trường cạnh tranh bình đẳng.
- C. Nâng cao chất lượng đội ngũ nghiên cứu khoa học.
- D. Nâng cao số lượng đội ngũ nghiên cứu khoa học.
- Câu 9:** Vì sao phải đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ ?
- A. Nhằm quản lý và sử dụng tốt các sáng tạo trong nghiên cứu khoa học.
- B. Nhằm khai thác tiềm năng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, lí luận.
- C. Tránh tình trạng chảy máu chất xám, gây tổn thất cho đất nước.
- D. Để phát huy tiềm năng về khoa học và công nghệ.
- Câu 10:** Nhà nước cần làm gì để đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ ?
- A. Nâng cao chất lượng đội ngũ nghiên cứu khoa học.
- B. Huy động các nguồn lực để đi nhanh vào một số lĩnh vực sử dụng công nghệ cao và công nghệ tiên tiến.
- C. Tạo ra thị trường cạnh tranh bình đẳng.
- D. Nâng cao số lượng đội ngũ nghiên cứu khoa học.
- Câu 11:** Vì sao phải xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc ?
- A. Xuất phát từ nhu cầu văn hóa của đất nước. B. Vì phải bắt kịp nền văn hóa của các nước trên thế giới.
- C. Xuất phát từ yêu cầu của sự nghiệp cách mạng nước ta. D. Xuất phát từ nhu cầu văn hóa của toàn dân.
- Câu 12:** Để có thị trường KH & CN nước ta cần phải làm gì ?
- A. Tiếp thu KHKT của thế giới, trọng dụng nhân tài.
- B. Giải đáp kịp thời vấn đề lí luận và thực tiễn, hoàn thiện cơ chế pháp lí.
- C. Cung cấp luận cứ khoa học, thúc đẩy áp dụng KHKT.
- D. Tạo thị trường cho khoa học và công nghệ, tạo môi trường bình đẳng...
- Câu 13:** Vì sao sự nghiệp giáo dục và đào tạo nước ta được coi là quốc sách hàng đầu?
- A. Có vai trò quan trọng trong việc giữ gìn, truyền bá văn minh.
- B. Là điều kiện để phát huy nguồn lực. C. Là điều kiện quan trọng để phát triển đất nước.
- D. Là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy CNH – HĐH.
- Câu 14:** Vì sao công bằng xã hội trong giáo dục là vấn đề mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc của sự nghiệp giáo dục nước ta?
- A. Tạo điều kiện để mọi người có cơ hội học tập và phát huy tài năng.
- B. Đảm bảo nghĩa vụ của công dân. C. Để công dân nâng cao nhận thức.
- D. Đảm bảo quyền của công dân.
- Câu 15:** Một trong những nhiệm vụ của khoa học công nghệ là gì?
- A. Giải đáp kịp thời vấn đề lí luận và thực tiễn do cuộc sống đặt ra.
- B. Phát triển khoa học. C. Phát triển nguồn nhân lực.
- D. Bảo vệ Tổ quốc.
- Câu 16:** Trong bối cảnh nền kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật, Đảng và nhà nước ta xác định tầm quan trọng của khoa học công nghệ là gì?
- A. Mục tiêu phát triển của đất nước. B. Động lực thúc đẩy sự nghiệp phát triển đất nước.
- C. Điều kiện để phát triển đất nước. D. Tiền đề để xây dựng đất nước.
- Câu 17:** Nhiệm vụ trọng tâm của khoa học và công nghệ là gì ?
- A. Nghiên cứu khoa học xã hội, phát triển công nghệ thông tin..
- B. Nghiên cứu khoa học xã hội, ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ đời sống...
- C. Chuyển giao công nghệ phục vụ nông nghiệp, phát triển công nghệ sinh học...

D. Nghiên cứu các lĩnh vực có khả năng ứng dụng cao.

Câu 18: Điều được xem là vấn đề mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc của giáo dục và đào tạo nước ta ?

A. Tạo điều kiện để toàn dân học tập.

B. Không phân biệt giàu nghèo.

C. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.

D. Thực hiện tốt chính sách giáo dục.

BÀI 14

Câu 1: Chỉ ra một trong những trách nhiệm của công dân với chính sách quốc phòng và an ninh ?

A. Tin tưởng vào chính sách quốc phòng của thế giới. **B.** Tin tưởng vào chính sách quốc phòng của xã hội.

C. Tin tưởng vào chính sách quốc phòng và an ninh của toàn dân.

D. Tin tưởng vào chính sách quốc phòng và an ninh của nhà nước.

Câu 2: Em hiểu “ Sức mạnh dân tộc ” trong chính sách quốc phòng và an ninh của Đảng và Nhà nước ta gì?

A. Sức mạnh của văn hóa, tinh thần, của truyền thống và sức mạnh vật chất của dân tộc. **B.** Sức mạnh của quân đội chính quy, hiện đại.

C. Sức mạnh của sự kết hợp giữa lịch sử và thời đại. **D.** Sức mạnh của tinh thần đoàn kết các dân tộc.

Câu 3: Chỉ ra đâu là một trong những trách nhiệm của công dân đối với chính sách quốc phòng và an ninh ?

A. Đấu tranh chống lại các luận điệu xuyên tạc, nói xấu Đảng và nhà nước của kẻ thù.

B. Làm thất bại các âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của kẻ thù.

C. Chống lại các âm mưu bạo loạn của kẻ thù.

D. Thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác trước mọi âm mưu, thủ đoạn tinh vi của kẻ thù.

Câu 4: Một trong những trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện chính sách quốc phòng và an ninh ?

A. Sẵn sàng tham gia lao động sản xuất.

B. Tuyên truyền chính sách quốc phòng.

C. Sẵn sàng tham gia nghĩa vụ quân sự.

D. Tham gia hoạt động xây dựng quân đội

Câu 5: Kết hợp quốc phòng với an ninh là gì ?

A. Là kết hợp sức mạnh của quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân.

B. Là xây dựng sức mạnh của quốc phòng và an ninh.

C. Là kết hợp sức mạnh của lực lượng và thể trận của quốc phòng và an ninh.

D. Là xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân.

Câu 6: Thế nào là thể trận quốc và an ninh nhân dân ?

A. Là việc tổ chức hợp lý lực lượng trên địa bàn cả nước, trong từng địa phương.

B. Là việc xây dựng thể trận lòng dân trong cả nước.

C. Là tổ chức hợp lý lực lượng trên cả nước, và mỗi khu vực.

D. Là việc triển khai lực lượng quân đội và công an trên cả nước.

Câu 7: Vì sao phải phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc ?

A. Có phát huy được sức mạnh tổng hợp thì mới xây dựng được quốc phòng và an ninh vững mạnh.

B. Sức mạnh tổng hợp là nền tảng của đất nước trong thời kì mới.

C. Vì nền quốc phòng và an ninh của nước ta là nền quốc phòng toàn dân.

D. Vì phải huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân.

Câu 8: Một trong những phương hướng nhằm tăng cường quốc phòng và an ninh ?

A. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh khu vực. **B.** Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

C. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thế giới. **D.** Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh Châu Á.

Câu 9: Sức mạnh thời đại là gì ?

A. Là sức mạnh của các lực lượng tiến bộ trên thế giới.

B. Là sức mạnh của KHCN, của lực lượng tiến bộ và cách mạng trên thế giới.

C. Là sức mạnh của khoa học và công nghệ trong thời kì mới.

D. Là sức mạnh tổng hợp của tất cả các nước trên thế giới.

Câu 10: Mục tiêu xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân trong thời kì mới ?

- A. Thành lực lượng chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại.
- B. Từng bước tiến lên chính quy và hiện đại.
- C. Thành lực lượng hiện đại, tinh nhuệ.
- D. Thành lực lượng chính quy, từng bước hiện đại.

Câu 11: Lực lượng quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân bao gồm ?

- A. Con người, phương tiện vật chất và khả năng khác của dân tộc.
- B. Bao gồm toàn thể khả năng của cả dân tộc.
- C. Phương tiện, của cải vật chất khác của dân tộc.
- D. Con người, phương tiện và của cải vật chất của dân tộc.

Câu 12: Theo lịch sử, quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc ta là?

- A. Quá trình đánh đuổi thực dân Pháp
- B. Quá trình xây dựng nước Văn Lang - Âu Lạc
- C. Sự hình thành các quốc gia cổ đại Phương Đông
- D. Dựng nước gắn liền với giữ nước

Câu 13: Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với Quân đội nhân dân và Công an nhân dân như thế nào ?

- A. Tuyệt đối, lâu dài về mọi mặt.
- B. Tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt.
- C. Lâu dài về mọi mặt.
- D. Trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Quân đội và Công an.

Câu 14: Sức mạnh tổng hợp do nhiều yếu tố tạo nên trong đó tập trung nhất ở đâu ?

- A. Ở sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân tộc.
- B. Dưới sự lãnh đạo của Nhà nước ta đối với Quân đội và Công an nhân dân.
- C. Ở sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng.
- D. Của cả hệ thống chính trị và toàn thể dân tộc.

Câu 15: Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ lấy lực lượng nào làm nòng cốt ?

- A. Quân đội nhân dân và công an nhân dân.
- B. Công an.
- C. Quân đội.
- D. Toàn dân.

Câu 16: Hai nhiệm vụ chiến lược của quốc phòng và an ninh trong giai đoạn hiện nay là gì ?

- A. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân.
- B. Kết hợp xây dựng và bảo vệ trong tình hình mới.
- C. Kết hợp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với phát triển kinh tế - xã hội.
- D. Kết hợp quốc phòng toàn dân với an ninh nhân dân.

Câu 17: Luật nghĩa vụ quân sự quy định độ tuổi gọi nhập ngũ trong thời bình là?

- A. Từ 18 – 25 tuổi
- B. Từ 18 – 28 tuổi
- C. Từ 18 – 29 tuổi
- D. Từ 18 – 27 tuổi

BÀI 15

Câu 1: Tinh thần của Việt Nam trong vấn đề đấu tranh chung vì quyền con người ?

- A. Sẵn sàng đối chất với các nước, các tổ chức về quyền con người.
- B. Chỉ giải quyết nội bộ không hợp tác, không can thiệp.
- C. Sẵn sàng đối thoại với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực.
- D. Việt Nam sẵn sàng là đối tác tin cậy của các nước, các tổ chức quốc tế.

Câu 2: Vì sao phải thực hiện đối ngoại nhân dân ?

- A. Có điều kiện tham gia vào các chương trình hợp tác quốc tế.
- B. Nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế.
- C. Để góp phần vào cuộc đấu tranh chung vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.
- D. Tạo ra mối quan hệ bạn bè quốc tế với nhân dân các nước.

Câu 3: Vai trò của chính sách đối ngoại đối với sự phát triển đất nước là?

- A. Chủ động tạo ra mối quan hệ quốc tế thuận lợi để hội nhập, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển đất nước,

nâng cao vị thế nước ta trên trường quốc tế.

B. Tích cực thực hiện quan hệ quốc tế, là yếu tố quyết định sự phát triển đất nước.

C. Chủ động tạo ra mối quan hệ với các nước trong khu vực để phát triển kinh tế, tạo điều kiện nhất định để phát triển đất nước.

D. Chủ động tạo ra mối quan hệ trong nước để phát triển kinh tế nước nhà, là yếu tố quyết định sự phát triển đất nước.

Câu 4: Có bao nhiêu phương hướng để thực hiện chính sách đối ngoại ?

- A.** 6 **B.** 4 **C.** 3 **D.** 5

Câu 5: Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN vào thời gian nào?

- A.** 28/07/1995 **B.** 28/07/1996 **C.** 28/07/1998 **D.** 28/07/1997

Câu 6: Một trong những trách nhiệm của công dân đối với chính sách đối ngoại?

- A.** Tạo các mối quan hệ với bạn bè quốc tế.
B. Tin tưởng và chấp hành nghiêm túc chính sách đối ngoại của Đảng và nhà nước.
C. Chủ động, tích cực tham gia chính sách đối ngoại.
D. Chuẩn bị tốt kiến thức, kĩ năng giao tiếp với bạn bè quốc tế.

Câu 7: Nước ta lấy tinh thần như thế nào trong quan hệ ngoại giao ?

- A.** Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế.
B. Việt Nam chỉ quan hệ với các nước trong khu vực.
C. Việt Nam thắt chặt quan hệ với các nước trong khu vực. **D.** Việt Nam là bạn của các nước trên thế giới.

Câu 8: Trong quan hệ với các đối tác nước ngoài mỗi công dân phải có thái độ như thế nào ?

- A.** Có thái độ hữu nghị, đoàn kết, lịch sự, tế nhị. **B.** Chỉ quan tâm đến mình, không quan tâm đến đối tác.
C. Thân thiện, hòa nhã, ăn nói lịch thiệp. **D.** Tôn trọng văn hóa, lịch sử của nhau.

Câu 9: Trong các vấn đề tranh chấp chủ quyền biên giới quốc gia Việt Nam giải quyết bằng cách nào ?

- A.** Sử dụng sức mạnh quân sự. **B.** Sẵn sàng giải quyết bằng bạo lực vũ trang.
C. Giải quyết bằng phương pháp hòa bình. **D.** Dựa vào nước khác để giải quyết.

Câu 10: Một trong những nguyên tắc của chính sách đối ngoại của nước ta ?

- A.** Tôn trọng lẫn nhau bình đẳng, không cùng có lợi. **B.** Tôn trọng lẫn nhau cùng giàu có.
C. Tôn trọng, tin tưởng, bình đẳng cùng có lợi. **D.** Tôn trọng lẫn nhau bình đẳng cùng có lợi.

Câu 11: “ Thế giới hòa bình có thể thực hiện được nếu các nước trên thế giới, nhất là những nước lớn, đều sẵn sàng giải quyết những xích mích giữa các nước bằng thương lượng” là câu nói của ai ?

- A.** Hồ Chí Minh. **B.** Lênin. **C.** Phạm Gia Khiêm. **D.** Ăngghen.

Câu 12: Tại hội nghị APEC lần thứ XIV diễn ra tại Hà Nội (năm 2006), ai là người đã đọc “tuyên bố chung” của APEC.

- A.** Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. **B.** Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết.
C. Phó thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc. **D.** Chủ tịch nước Trương Tấn Sang.

Câu 13: Nhiệm vụ của chính sách đối ngoại ?

- A.** Giữ vững môi trường thuận lợi, tạo điều kiện hợp tác quốc tế...
B. Giữ vững môi trường hòa bình, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi...
C. Giữ vững môi trường, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi...
D. Giữ vững môi trường hòa bình, tạo điều kiện trong nước thuận lợi...

Câu 14: Xác định điều chưa đúng khi nói về nhiệm vụ của chính sách đối ngoại ở nước ta là?

- A.** Giữ vững môi trường hòa bình, tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc đổi mới.
B. Đẩy mạnh phát triển kinh tế- xã hội, công nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước.
C. Chú trọng phát triển mạnh về kinh tế, thực hiện bằng mọi cách để đạt được tốc độ phát triển kinh tế cao nhất có thể.
D. Xây dựng và bảo vệ tổ quốc đồng thời đóng góp tích cực vào công cuộc đấu tranh chung của thế giới vì hòa bình, độc lập, dân chủ, tiến bộ xã hội.

Câu 15: Chỉ ra điều chưa đúng khi nói về trách nhiệm của công dân đối với chính sách đối ngoại ?

- A. Tích cực học tập, nâng cao kiến thức, rèn luyện tay nghề, bồi dưỡng ngoại ngữ.
 B. Không quan tâm đến tình hình thế giới và vai trò của nước ta trên trường quốc tế vì đó là trách nhiệm của nhà nước.
 C. Khi giao tiếp với người nước ngoài cần có thái độ hữu nghị, đoàn kết, lịch sự, tế nhị.
 D. Tin tưởng và chấp hành nghiêm chỉnh chính sách đối ngoại của Đảng và nhà nước.

Câu 16: Vì sao nước ta phải mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới ?

- A. Tranh thủ nguồn lực để làm giàu cho đất nước.
 B. Tranh thủ được nhiều nguồn lực để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
 C. Tranh thủ nguồn lực để xây dựng Tổ quốc. D. Tranh thủ nguồn lực để bảo vệ Tổ quốc.

Câu 17: Em hãy cho biết tên viết tắt của “ Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ”

- A. FAM B. APEC C. ASEAN D. WHO

Câu 18: Nước ta hiện nay có quan hệ với bao nhiêu quốc gia trên thế giới ?

- A. 185. B. 187. C. 186. D. 184.

Câu 19: Chỉ ra một trong những trách nhiệm của công dân đối với chính sách đối ngoại ?

- A. Luôn quan tâm đến tình hình trong nước và vị thế của nước ta trên trường quốc tế.
 B. Chỉ quan tâm đến tình hình trong nước và khu vực.
 C. Luôn quan tâm đến tình hình thế giới và vai trò của các nước trong khu vực.
 D. Luôn quan tâm đến tình hình thế giới và vị thế của nước ta trên trường quốc tế.

Câu 20: Phương hướng để thực hiện chính sách đối ngoại nhằm phát huy nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH ?

- A. Đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối nội. B. Đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối ngoại
 C. Đẩy mạnh hoạt động ngoại giao. D. Đẩy mạnh hoạt động đồng đối ngoại.

ĐÁP ÁN

Câu	Bài						
	9	10	11	12	13	14	15
1	C	B	C	D	B	D	C
2	B	B	B	C	D	A	C
3	B	B	D	B	A	D	A
4	B	A	C	A	A	C	D
5	D	A	A	A	C	C	A
6	A	C	D	D	C	A	B
7	C	C	D	D	D	C	A
8	A	C	C	B	A	B	A
9	A	A	A	A	B	B	C
10	B	B	A	C	B	A	D
11	C	C	B	A	C	A	A
12	D	B	D	A	D	D	B
13	C	B	D	A	D	B	B
14	B	A	A	D	A	C	C
15	B	D	C	D	A	A	B
16		C	D	B	B	C	B
17					B	A	C
18					C		A
19							D
20							B

PHẦN 2: CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1: (1.0 điểm) Thế nào là nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam ?

Đáp án:

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, quản lý mọi mặt của đời sống xã hội bằng pháp luật, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.

Câu 2: (1.0 điểm) Trình bày chức năng của nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam ?

Đáp án:

- Một là, chức năng đảm bảo an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. (0.5 điểm)
- Hai là, chức năng tổ chức và xây dựng: (Kinh tế, văn hóa, khoa học giáo dục, thực hiện chính sách xã hội, xây dựng pháp luật.) (0.5 điểm)

Câu 3:(1.0 điểm) Trình bày khái niệm dân chủ XHCN ?

Đáp án:

- Dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân là quyền làm chủ của nhân dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Câu 4: (1.0 điểm) Trình bày bản chất của nền dân chủ XHCN ?

Đáp án :

- + Mang bản chất của giai cấp công nhân. (0.20 điểm)
- + Có cơ sở kinh tế là chế độ công hữu về TLSX. (0.20 điểm)
- + Lấy hệ tư tưởng Mac – Lenin làm nền tảng tinh thần của xã hội. (0.20 điểm)
- + Là nền dân chủ của nhân dân lao động. (0.20 điểm)
- + Gắn liền với pháp luật, kỷ luật, kỷ cương. (0.20 điểm)

Câu 5: (1.0 điểm) Trình bày phương hướng cơ bản của chính sách dân số ?

Đáp án:

- Tăng cường công tác lãnh đạo quản lý. (0.25 điểm)
- Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền. (0.25 điểm)
- Nâng cao sự hiểu biết của người dân. (0.25 điểm)
- Nhà nước đầu tư đúng mức. (0.25 điểm)

Câu 6: (1.0 điểm) Trình bày mục tiêu và phương hướng cơ bản của chính sách giải quyết việc làm ?

Đáp án:

- Mục tiêu:
Tập trung sức giải quyết việc làm ở cả thành thị và nông thôn, phát triển nguồn nhân lực, mở rộng thị trường lao động, giảm tỉ lệ thất nghiệp và tăng tỉ lệ người lao động đã qua đào tạo. (0.5 điểm)
- Phương hướng:(Phát triển sản xuất và dịch vụ, khuyến khích làm giàu theo pháp luật, đẩy mạnh xuất khẩu lao động, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.) (0.5 điểm)

Câu 7: (1.0 điểm) Mục tiêu của chính sách tài nguyên và môi trường ?

Đáp án:

Sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, từng bước nâng cao chất lượng môi trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Câu 8: (1.5 điểm) Trình bày phương hướng cơ bản của chính sách tài nguyên và môi trường ?

Đáp án:

- + Tăng cường công tác quản lý của nhà nước. (0.25 điểm)
- + Thường xuyên giáo dục, tuyên truyền, xây dựng ý thức trách nhiệm bảo vệ tài nguyên, môi trường cho mọi người dân. (0.25 điểm)
- + Coi trọng công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ, mở rộng hợp tác quốc tế, khu vực trong lĩnh vực bảo vệ môi trường...(0.25 điểm)
- + Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên. (0.25 điểm)
- + khai thác sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. (0.25 điểm)
- + Áp dụng công nghệ hiện đại...(0.25 điểm)

Câu 9: (1.0 điểm) Trình bày phương hướng cơ bản để thực hiện chính sách đối ngoại?

Đáp án:

- Chủ động tích cực hội nhập kinh tế quốc tế. (0.20 điểm)
- Củng cố tăng cường quan hệ với các đảng cộng sản. (0.20 điểm)
- Phát triển công tác đối ngoại nhân dân. (0.20 điểm)
- Chủ động tham gia vào cuộc đấu tranh chung vì quyền con người. (0.20 điểm)
- Đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối ngoại. (0.20 điểm)

Câu 10: (1.5 điểm) Vai trò và nhiệm vụ của quốc phòng và an ninh?

Đáp án:

- Vai trò : trực tiếp giữ gìn và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. (0.5 điểm)
- Nhiệm vụ:
 - + Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh toàn diện; bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. (0.5 điểm)
 - + Làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để bị động bất ngờ. (0.5 điểm)

..... Hết